TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà Cao Thị B, sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ 7 thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn**: Ông Niê Y N, sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ 2 thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị B và ông Niê Y N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Cao Thị B và ông Niê Y N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao các con chung Cao Thị Ngọc T, sinh ngày 14/5/2012, Niê H H, sinh ngày 29/12/2013, Niê Y G, sinh ngày 17/6/2016 và Niê Ngọc T, sinh ngày 18/5/2021 cho bà Cao Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Thị B không yêu cầu ông Niê Y N cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Cao Thị B và ông Niê Y N xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị B và ông Niê Y N xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Cao Thị B và ông Niê Y N mỗi người phải nộp 75.000 *(bảy mươi lăm ngàn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Bà B tự nguyện nộp thay án phí cho ông N. Tổng cộng bà B phải nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0005993 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Cao Thị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Cao Thị B 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Hiệp (GCNKH số 04, quyển số 04, ngày 12/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền